

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **42/2019/HS-ST**

Ngày: 06/6/2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tú.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Hiệp.

Bà Lý Kim Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Nguyễn Hạnh Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh S;** Sinh năm 1988; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: Số 249 Đường Q, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị Hồng Đ; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 14/4/2019, tạm giam từ ngày 23/4/2019.(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Bị hại:** Anh **Trần Văn M;** Sinh năm: 1972.

Trú tại: Số 249 Đường Q, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**- Người làm chứng:** Ông Nguyễn P, sinh năm 1980

Trú tại : Số 282 Đường L, phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh S từng có thời gian làm phụ hồ cho công trình xây dựng nhà ở số 18/1 X, Phường Z, Quận Y do anh Trần Văn M làm chủ thầu xây

dựng nên S biết tại công trình thường để các máy móc, vật dụng có giá trị. Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 14/11/2018, lợi dụng công trình không có người trông coi, S lên vào công trình qua khung cửa sổ (chưa gắn cửa) ở tầng trệt để tìm tài sản trộm cắp, S trèo lên tầng 2 dùng kiềm có sẵn trong công trình tháo các sợi kẽm buộc máy tời rồi dùng sợi dây dù móc vào máy tời và hạ từ từ xuống tầng 1. Sau đó, S khiêng máy tời xuống tầng trệt bỏ vào trong bao nylon, vác lên vai rời khỏi công trình, S đón xe ôm đến bãi đất trống bên cạnh hẻm 51 Bình L, phường X, Quận Y bán máy tời cho người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 1.800.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ 00 cùng ngày, anh M đến công trình phát hiện mất máy tời hiệu Leasy nên kiểm tra lại đồ đạc thì phát hiện mất thêm một máy Laze. Khi xem lại camera nhà kế bên thì anh M nhận ra người lấy trộm máy tời là S, anh M đi tìm S nhưng không gặp nên ngày 20/11/2018, anh M đến Công an Phường 5, Quận 6 trình báo.

Ngày 14/4/2019, Nguyễn Thanh S đến cơ quan điều tra – Công an Quận 6 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 USB 8GB, màu bạc (ghi nhận hình ảnh Nguyễn Thanh S lấy trộm tài sản) do anh Trần Văn M giao nộp.

Tại Công an Phường 5, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Thanh S đều khai nhận đã lấy trộm của anh Trần Văn M 01 máy tời hiệu Leasy; không thừa nhận lấy của anh M máy đo Laze.

Bị hại xác định bị mất trộm tại địa điểm và đặc điểm tài sản bị mất là chiếc máy tời phù hợp với lời khai của bị cáo. Ngoài ra, bị hại khai còn bị mất một máy Laze, nhưng không có căn cứ chứng minh S trộm cắp máy Laze. Chiếc máy tời hiệu Leasy không thu hồi lại được.

Tại văn bản số 1966/TCKH ngày 07/12/2018 của Hội đồng định giá về tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 6 kết luận: 01 (một) máy tời hiệu Leasy có giá là 6.650.000 đồng; 01 (một) máy Laze có giá là 3.325.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 13 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của anh Trần Văn M 01 máy tời hiệu Leasy như bản cáo trạng nêu. Bị cáo không thừa nhận lấy của anh Trần Văn M máy đo hiệu Laze.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Thanh S như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị hại là anh Trần Văn M xác định: không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại (BL 49-50).

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Trần Văn M 01(một) USB 8GB, màu bạc.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thanh S nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan Tén hành tố tụng, người Tén hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Tén hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh S tại phiên tòa là phù hợp với bản tự khai của bị cáo khi bị bắt; biên bản xác định địa điểm lấy tài sản; lời khai của bị hại Trần Văn M và của người làm chứng đối với đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thanh S với ý định phạm tội có từ trước, lợi dụng thời điểm đêm khuya, chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã vào nhà 18/1 X, Phường Z, Quận Y và lén lút lấy trộm của anh Trần Văn M 01 máy tời hiệu Leasy, có giá trị là: 6.650.000 đồng, hành vi của bị cáo là phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh S đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Nguyễn Thanh S là người có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do động cơ tư lợi cá nhân, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh S tuy phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị phát hiện, bị cáo đã đầu thú khai nhận hành vi

phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Thanh S còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc anh Trần Văn M khai ngoài chiếc máy tời hiệu Leasy bị mất thì ông còn bị mất 01 cái máy đo hiệu Laze. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 xác định không có chứng cứ chứng minh việc bị cáo chiếm đoạt chiếc máy đo hiệu Laze như lời trình bày của bị hại tại Cơ quan điều tra nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc máy tời hiệu Leasy trị giá 6.650.000 đồng. Nhưng người bị hại là anh Trần Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường (BL 40-50) nên Hội đồng xét xử không đề cập, giải quyết.

Tuy nhiên, số tiền 1.800.000 đồng bị cáo bán máy tời là tài sản trộm cắp mà có nên buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 USB màu bạc, ghi dung lượng 08GB, là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn M nên Hội đồng xét xử trả lại cho anh Trần Văn M theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 37/PNK ngày 22/4/2019 của Công an Quận 6 – BL 81A)

[8] Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh S thì chiếc máy tời lấy trộm được bán cho một người không quen biết, không biết lai lịch. Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch của người này và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh S** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S 09** (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2019.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho anh Trần Văn M 01 USB màu bạc, dung lượng 08GB.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S nộp lại 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thanh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Trần Văn M vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Tú**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2019/HS-ST

Quận 6, ngày 06 tháng 6 năm 2019

**TRÍCH SAO BẢN ÁN HÌNH SỰ**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2019/HS-ST ngày 06/6/2019.

Đối với bị cáo: **Nguyễn Thanh S**; Sinh năm 1988; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: Số 249 Đường Q, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị Hồng Đ; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ ngày 14/4/2019, tạm giam từ ngày 23/4/2019.(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh S** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S** 09 (chín) tháng tù.  
Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2019.
- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho anh Trần Văn M 01 USB màu bạc, dung lượng 08GB.
- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S nộp lại 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.
- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thanh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Trần Văn M vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Tú**